

Số: 155 /QĐ-TLTD

Tam Đảo, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024

**CHỦ TỊCH CÔNG TY
TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỶ LỢI TAM ĐẢO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Một thành viên Thuỷ Lợi Tam Đảo (sửa đổi) được ban hành kèm theo quyết định 376/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc;

Xét đề nghị của ông Giám đốc Công ty tại Tờ trình số: 131 /TTr-TLTD ngày 28 tháng 3 năm 2024, về đề nghị duyệt quỹ lương kế hoạch của người lao động năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024.

Tổng quỹ tiền lương kế hoạch là: 7.453.191.816, đồng

(Bảy tỷ, bốn trăm năm ba triệu, một trăm chín một ngàn, tám trăm mười sáu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.

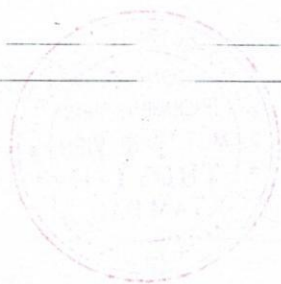
Các ông (bà): Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, các phòng Tổ chức Hành chính, Tài vụ, KHKT, QLN&CT và các đơn vị trong Công ty căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐTB&XH (b/c);
- CT, KSV Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Thanh Hòa



TỜ TRÌNH

Đề nghị duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024

Kính gửi: Ông Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Để việc thực hiện chế độ tiền lương của người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Giám đốc Công ty trình Chủ tịch Công ty phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024: 7.453.191.816, đ
(Bảy tỷ, bốn trăm năm ba triệu, một trăm chín một ngàn, tám trăm mười sáu đồng)

(có thuyết minh giải trình quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024 gửi kèm)

Giám đốc Công ty kính đề nghị Chủ tịch Công ty phê duyệt ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.



Kim Đình Hưng



Tam Đảo, ngày 27 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH

Xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo giải trình xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

1. Xác định mức tiền lương thực hiện bình quân năm trước liền kề:

Căn cứ theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Mức tiền lương bình quân thực hiện xác định trên cơ sở quỹ tiền lương thực hiện năm trước chia cho số lao động bình quân thực hiện nhân với số tháng.

$$TL_{thnt} = \frac{V_{thnt}}{L_{ttsdnt} \times 12} = \frac{7.519.401.583}{88 \times 12} = 7.120.645 \text{ đ}$$

- TL_{thnt} : Tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.
- $V_{thnt} = 7.519.401.583 \text{ đ}$ (Quỹ tiền lương thực tế trả năm trước liền kề bao gồm tiền lương và làm thêm giờ).
- $L_{ttsdnt} = 88$ người (Số lao động thực tế sử dụng bình quân theo tháng của năm trước liền kề).
- 12 : Số tháng trong năm.

2. Xác định năng suất lao động bình quân:

* Năng suất lao động kế hoạch năm 2024:

$$W_{kh} = \frac{\sum T_{kh} - \sum C_{kh}(\text{chưa có lương})}{L_{kh}} = \frac{19.841,01 \text{ tr} - 11.673,15 \text{ tr}}{102} = 80,01 \text{ tr}$$

- W_{kh} : Năng suất lao động bình quân kế hoạch
- $\sum T_{kh} = 19.841,01$ triệu đồng (Tổng doanh thu kế hoạch).



- $\sum C_{kh} = 11.673,15$ triệu đồng (Tổng chi phí kế hoạch chưa có lương).

- $L_{kh} = 102$ người (Số lao động kế hoạch năm 2024)

* Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2023:

$$W_{th} = \frac{\sum T_{th} - \sum C_{th} \text{ (chưa có lương)}}{L_{ttsd}} = \frac{23.616,54 \text{ tr} - 15.022,99 \text{ tr}}{88} = 97,7 \text{ tr}$$

- W_{th} : Năng suất lao động bình quân thực hiện

- $\sum T_{thnt} = 23.616,54$ triệu đồng (Tổng doanh thu thực hiện năm 2023).

- $\sum C_{thnt} = 15.022,99$ triệu đồng (Tổng chi phí chưa có lương thực hiện năm 2023).

- $L_{ttsdnt} = 88$ người (Số lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2023).

Năng suất lao động thực hiện năm 2023 cao hơn năng suất lao động bình quân kế hoạch năm 2024 là 17,69 triệu đồng.

3. Xác định lợi nhuận:

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2024 là: 23,3 trđ

- Lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề (năm 2023): 118,2 trđ

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2024 thấp hơn lợi nhuận thực hiện năm 2023 là 94,9 triệu đồng.

4. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của người lao động:

Theo Khoản 6, Điều 9, Thông tư 26: Đối với Công ty hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận thì được thay chỉ tiêu lợi nhuận bằng chỉ tiêu khối lượng sản phẩm, dịch vụ, nhiệm vụ kế hoạch được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương kế hoạch được xác định bằng mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề và điều chỉnh tăng hoặc giảm theo mức tăng hoặc giảm năng suất lao động tính theo khối lượng sản phẩm, dịch vụ, nhiệm vụ kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề.

Công ty có năng suất lao động bình quân kế hoạch (năm 2024) thấp hơn năng suất lao động bình quân năm trước liền kề (năm 2023); lợi nhuận kế hoạch năm 2024 thấp hơn lợi nhuận thực hiện (năm 2023) thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người lao động được xác định như sau:

$$TL_{bqkh} = TL_{bqthnt} - TL_{ns}$$

Trong đó:

- TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch

- $TL_{bqthnt} = 7.120.645$ đ (Mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề).

- TL_{ns} : Khoản tiền lương giảm theo năng suất lao động bình quân được xác định như sau:

$$TL_{ns} = TL_{bqthnt} \times \left(1 - \frac{W_{kh}}{W_{thnt}} \right) \times 0,8 =$$

$$TL_{ns} = 7.120.645 \times \left(1 - \frac{80,01}{97,7}\right) \times 0,8 = 1.031.436 \text{ đ}$$

$$TL_{bqkh} = TL_{bqthnt} - TL_{ns} = 7.120.645 - 1.031.436 = 6.089.209 \text{ đ}$$

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của người lao động:

$$V_{kh} = TL_{bqkh} \times L_{khhq} \times 12$$

V_{kh} : Quỹ tiền lương kế hoạch

TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch

L_{khhq} : Số lao động bình quân kế hoạch

12: Số tháng trong năm

$$V_{kh} = TL_{bqkh} \times L_{khhq} \times 12 = 102 \times 6.089.209 \times 12 = 7.453.191.816 \text{ đ}$$

(Bằng chữ: Bảy tỷ, bốn trăm năm ba triệu, một trăm chín một ngàn, tám trăm mười sáu đồng)



NGƯỜI LẬP BIỂU

TP. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thuý Dung

Bùi Văn Long

Kim Đình Hưng